

Nhãn hộp

Tên sản phẩm: CUINE CAPS. 250mg

Hoạt chất - hàm lượng: Glucosamin 250 mg

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 22/6/17

Box of 10 blisters x 10 capsules



Cuine Caps. 250mg

Each capsule contains
Glucosamine 250mg

CUINE CAPS. 250MG

Số 01/SK/LĐT : JAMBHY
Ngày 01/ M/ N/ Y : Ngày / Tháng / Năm
HĐ TĐD : / Ngày / Tháng / Năm

Cuine Caps. 250mg



8 936014 583944

COMPOSITION - Each capsule contains
Glucosamine sulfate anhydrous e.g. to
Glucosamine 250mg


INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS,
DOSAGE, ADMINISTRATION AND
OTHER INFORMATION - Please see leaflet inside

STORAGE - In a dry, cool place below 30°C,
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY
BEFORE USE

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng



Cuine Caps. 250mg

Mỗi viên nang cứng chứa
Glucosamin 250mg

CUINE CAPS. 250MG

Cuine Caps. 250mg

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa
Glucosamin sulfate anhydrous tương đương
Glucosamin 250mg
Chất khác: Chất khác (chủ yếu là cellulose,
GÀNH ĐỎNG VÀ CÁC THẠM TIN KHÁC)
Kèm 10 hướng dẫn sử dụng

ĐÀO QUẢN: Nơi khô, mát (dưới 30°C),
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TQC

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN
PYNEPHARCO

ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI: CÔNG TY CỔ PHẦN
PYNEPHARCO

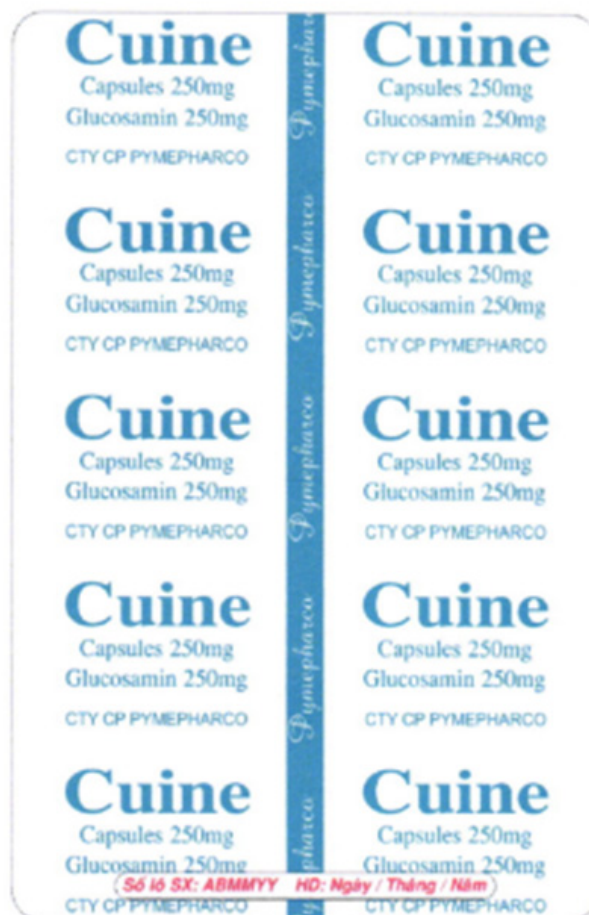
CÔNG TY CỔ PHẦN PYNEPHARCO
108 170 Nguyễn Huệ, Tân Phú,
Phước Ninh, Huế, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN
PYNEPHARCO
T. PHU YÊN
HUỶNH TẤN NAM

Nhãn vỉ

Tên sản phẩm: CUINE CAPS. 250mg

Hoạt chất - hàm lượng: Glucosamin 250mg



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em.

CUINE CAPS. 250mg

(Glucosamin 250 mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa:

Glucosamin sulfat natri clorid tương đương

Glucosamin 250 mg

Tá dược: Magnesi stearat.

DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc kháng viêm và chống thấp khớp, thuốc kháng viêm không steroid.

Mã ATC: M01AX05.

Glucosamin là một chất nội sinh, một thành phần cấu tạo của chuỗi polysaccharid của mô sụn và dịch khớp glucosaminoglycans. Các nghiên cứu *in vitro* và *in vivo* đã chứng minh glucosamin kích thích sự tổng hợp glycosaminoglycans và proteoglycan bởi tế bào sụn và acid hyaluronic bởi tế bào chuyên biệt bên trong khớp synoviocytes. Cơ chế tác dụng của glucosamin ở người chưa được biết rõ. Thời gian khởi phát tác dụng của thuốc chưa được đánh giá.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Glucosamin là một phân tử tương đối nhỏ (khối lượng phân tử: 179), glucosamin dễ tan trong nước và tan trong các dung môi hữu cơ thân nước. Các thông tin về dược động học của glucosamin còn hạn chế. Sinh khả dụng tuyệt đối chưa được biết. Thể tích phân bố là khoảng 5 lit và thời gian bán thải sau khi tiêm tĩnh mạch là khoảng 2 giờ. Khoảng 38% liều tiêm tĩnh mạch được bài tiết trong nước tiểu dưới dạng không đổi.

CHỈ ĐỊNH

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 6 viên/ngày (các dạng muối của glucosamin được quy đổi tương ứng với glucosamin), chia 3 lần.

Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200mg/ngày.

Thời gian dùng thuốc tùy theo cá nhân, ít nhất dùng liên tục trong 2 – 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

THẬN TRỌNG

Thận trọng sử dụng thuốc ở bệnh nhân bị tiểu đường, cần kiểm tra thường xuyên đường huyết ở những bệnh nhân này khi sử dụng glucosamin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chống chỉ định.



TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Thận trọng khi dùng đồng thời glucosamin với thuốc trị tiểu đường, do có thể làm giảm tác dụng của thuốc trị tiểu đường.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Rất hiếm khi bị rối loạn đường tiêu hóa như ợ nóng, khó chịu vùng thượng vị.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có các nghiên cứu đầy đủ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô, mát (dưới 30 °C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Lỗ Minh Hùng

